

Số: 51

Ngày 28/12/2020

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

- 03 điều kiện dự thi người đẹp, người mẫu ở nước ngoài.
- Thành lập mới Quỹ đầu tư phát triển địa phương phải có vốn điều lệ thực có không thấp hơn 300 tỷ đồng.
- Thời gian, địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục được thực hiện theo nhu cầu của người sử dụng đất.
- Không để đại dịch Covid-19 và dịch tả lợn Châu phi bùng phát trở

lại dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021.

5. Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức.

6. Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn mới về đăng ký thuế.

7. Từ 01/01/2021, người khám chữa bệnh bảo hiểm y tế không đúng tuyến được hưởng quyền lợi như trường hợp khám chữa bệnh đúng tuyến.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Thông tư ban hành nguyên tắc đạo đức hành nghề dược.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

- Những thời giờ nghỉ nào được tính vào thời giờ làm việc được hưởng lương?
- Người lao động làm việc chưa đủ 12 tháng theo quy định được tính số ngày nghỉ hằng năm như thế nào?
- Tiền làm thêm giờ đối với người lao động hưởng lương theo thời gian được tính như thế nào?
- Tiền làm thêm giờ đối với người lao động hưởng lương theo sản phẩm được tính như thế nào?

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. 03 ĐIỀU KIỆN DỰ THI NGƯỜI ĐẸP, NGƯỜI MẪU Ở NƯỚC NGOÀI

Ngày 14/12/2020, Chính phủ ban hành Nghị định số 144/2020/NĐ-CP quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn.

Nghị định quy định 03 điều kiện đối với cá nhân Việt Nam ra nước ngoài dự thi người đẹp, người mẫu gồm: có giấy mời của tổ chức, cá nhân tổ chức cuộc thi; không trong thời gian bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, không có án tích hoặc không phải là người đang bị buộc tội theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự; không trong thời gian bị đình chỉ hoạt động biểu diễn nghệ thuật theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Cá nhân Việt Nam ra nước ngoài dự thi người đẹp, người mẫu phải thực hiện thủ tục đề nghị cơ quan chuyên môn về văn hóa thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi cá nhân cư trú cấp văn bản xác nhận dự thi người đẹp, người mẫu ở nước ngoài.

Ngoài ra, Nghị định còn nêu rõ tổ chức, cá nhân bị dừng hoạt động biểu diễn nghệ thuật phải công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng về việc dừng hoạt động biểu diễn nghệ thuật và chịu trách nhiệm bảo đảm quyền lợi của tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu dừng hoạt động biểu diễn nghệ thuật bằng văn bản đối với một trong các trường

hợp: vi phạm quy định cấm trong hoạt động nghệ thuật biểu diễn; không thông báo hoặc chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận; vì lý do quốc phòng, an ninh, thiên tai, dịch bệnh hoặc tình trạng khẩn cấp. Tổ chức, cá nhân phải dừng hoạt động biểu diễn nghệ thuật theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, kịp thời khắc phục hậu quả.

Trường hợp tiếp tục thực hiện hoạt động biểu diễn nghệ thuật, tổ chức, cá nhân có văn bản đề xuất phương án tiếp tục tổ chức gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, quyết định. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề xuất, cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, quyết định và thông báo kết quả bằng văn bản tới tổ chức, cá nhân liên quan biết, thực hiện.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/02/2021.

2. THÀNH LẬP MỚI QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐỊA PHƯƠNG PHẢI CÓ VỐN ĐIỀU LỆ THỰC CÓ KHÔNG THẤP HƠN 300 TỶ ĐỒNG

Đây là một trong những điều kiện thành lập mới Quỹ đầu tư phát triển địa phương được Chính phủ quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ban hành ngày 18/12/2020 quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương.

Kể từ ngày 05/02/2021, ngoài điều kiện vốn điều lệ thực không thấp hơn 300 tỷ đồng, để thành lập mới Quỹ đầu tư phát triển địa phương cần phải có đề án thành lập Quỹ đầu tư phát triển địa phương được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua và có dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương phù hợp với quy định.

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương bao gồm các nội dung cơ bản sau: tên gọi và nơi đặt trụ sở chính; địa vị pháp lý, tư cách pháp nhân, người đại diện pháp luật; nguyên tắc và phạm vi hoạt động; vốn điều lệ của Quỹ; cơ cấu tổ chức và quản lý của Quỹ; chức năng, nhiệm vụ của Quỹ; chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng quản lý, Ban điều hành và Ban Kiểm soát; tiêu chuẩn, điều kiện các chức danh Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát, Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng Quỹ; việc tuyển dụng dụng lao động, quy hoạch và bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo khác của Quỹ; chế độ kế toán, tài chính và kiểm toán của Quỹ; quy trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ; mối quan hệ và trách nhiệm giữa Quỹ với các cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp vay và nhận vốn đầu tư của Quỹ; xử lý tranh chấp, cơ cấu lại, giải thể đối với Quỹ; các nội dung khác theo yêu cầu quản lý của Quỹ.

Điều lệ của Quỹ đầu tư phát triển địa phương do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định ban hành trên cơ sở đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ.

Ngoài ra, Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển địa phương có tối đa 05 người, bao gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên. Nhiệm kỳ hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ không quá 05 năm. Quỹ được giải ngân các khoản đầu tư theo hình thức hợp đồng và thực hiện dự án đầu tư tối đa bằng 50% vốn chủ sở hữu của Quỹ được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm giải ngân vốn đầu tư. Bên cạnh đó, Quỹ đầu tư phát triển địa phương quyết định thời hạn cho vay đối với từng dự án trên cơ sở kết quả thẩm định, khả năng thu hồi vốn của dự án, khả năng trả nợ của chủ đầu tư tối đa là 15 năm. Quỹ đầu tư phát triển địa phương quyết định đối với dự án cho vay có giá trị không quá 15% vốn chủ sở hữu của Quỹ được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm quyết định cho vay.

3. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO NHU CẦU CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT

Cụ thể, từ 08/02/2021, đối với trường hợp Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục đăng ký đất đai, tài sản khác gắn liền với đất; cấp, cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận theo nhu cầu của người

sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất thì thời gian, địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục được thực hiện theo thỏa thuận giữa người có nhu cầu và Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai nhưng không quá thời gian thực hiện thủ tục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định. Đây là một trong những điểm mới được Chính phủ quy định tại Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

Theo Nghị định, căn cứ điều kiện cụ thể tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quy chế tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục đăng ký đất đai, tài sản khác gắn liền với đất; cấp, cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đảm bảo thời gian theo quy định của pháp luật, công khai các thủ tục hành chính và việc lựa chọn địa điểm nộp hồ sơ tại Văn phòng đăng ký đất đai, một trong các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai trên địa bàn cấp tỉnh hoặc địa điểm theo nhu cầu của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất. Đối với nơi chưa thành lập Văn phòng đăng ký đất đai thì Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp tỉnh tiếp nhận hồ sơ đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Văn phòng đăng ký quyền sử

dụng đất cấp huyện tiếp nhận hồ sơ đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam.

Trường hợp hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư có nhu cầu nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả. Trường hợp đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất; cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận thì trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp xã phải chuyển hồ sơ đến Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.

Ngoài ra, nhà ở, công trình được xây dựng sau thời điểm công bố cấm xây dựng; xây dựng lấn, chiếm mốc giới bảo vệ các công trình hạ tầng kỹ thuật, di tích lịch sử văn hóa đã xếp hạng; tài sản gắn liền với đất được tạo lập từ sau thời điểm quy hoạch của cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt mà tài sản được tạo lập đó không phù hợp với quy hoạch được duyệt tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, trừ trường hợp chủ sở hữu nhà ở, công trình xây dựng không phải là nhà ở theo quy định có giấy phép xây dựng có thời hạn theo quy định của pháp luật về xây dựng.

4. KHÔNG ĐỀ ĐẠI DỊCH COVID-19 VÀ DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI BÙNG

PHÁT TRỞ LẠI DỊP TẾT NGUYÊN ĐÁN TÂN SỬU 2021

Năm 2021 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử Quốc hội khóa XV, bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, là năm đầu tiên thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021- 2025 theo các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội. Để chuẩn bị tốt các điều kiện phục vụ nhân dân đón Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021, ngày 21/12/2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 44/CT-TTg về việc tăng cường các biện pháp bảo đảm đón Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021 vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm.

Thủ tướng yêu cầu Bộ Y tế tăng cường phòng, chống dịch bệnh, đặc biệt là đại dịch Covid-19 và các dịch bệnh có nguy cơ bùng phát trong mùa Đông - Xuân. Thực hiện nghiêm các chỉ đạo, quy định trong công tác phòng, chống dịch bệnh, bảo đảm tuyệt đối an toàn các hoạt động lễ hội, tập trung đông người, có phương án, kịch bản đáp ứng phòng, chống dịch bệnh, thực hiện phương châm 4 tại chỗ khi dịch bệnh xảy ra. Chủ động giám sát, phát hiện các tác nhân gây bệnh và xử lý kịp thời các ổ dịch phát sinh, không để dịch bệnh bùng phát, lây lan. Cập nhật phác đồ điều trị, dự trữ thuốc, vật tư, thiết bị y tế chuẩn bị sẵn sàng tiếp nhận, điều trị bệnh nhân nhiễm Covid-19. Thực hiện nghiêm các quy trình về

quản lý nhập cảnh, kiểm dịch y tế tại các cửa khẩu. Rà soát, kiểm tra chặt chẽ giấy xác nhận âm tính với SARS-CoV-2 đối với tất cả các trường hợp là chuyên gia nhập cảnh, du học sinh, Việt kiều trở về nước. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc đảm bảo an toàn thực phẩm trong thời gian trước, trong và sau Tết; phối hợp tổ chức hiệu quả công tác kiểm tra liên ngành, đặc biệt là các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm trường hợp vi phạm, công khai kết quả trên các phương tiện thông tin đại chúng; lấy mẫu, xét nghiệm các thực phẩm nhập khẩu để xác định, đánh giá nguy cơ lây nhiễm Covid-19.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát, có kế hoạch cụ thể bảo đảm cân đối cung, cầu các mặt hàng lương thực, thực phẩm nhất là thịt lợn và sản phẩm từ thịt lợn trước, trong và sau Tết, tránh tình trạng thiếu hàng, sốt giá; có kịch bản, giải pháp ổn định giá cả, cung cầu các mặt hàng nông sản, thực phẩm thiết yếu vào cuối năm 2020 và đầu năm 2021. Phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức thực hiện các biện pháp kiểm soát chặt chẽ nguồn cung, các hoạt động buôn bán, vận chuyển gia súc, gia cầm và các sản phẩm liên quan, nhất là tại các cửa khẩu, đường mòn, lối mở khu vực biên giới. Theo dõi sát tình hình sản xuất, diễn biến dịch bệnh để kịp thời có phương án bảo đảm nguồn cung, ổn định thị trường, đặc

biệt là không để dịch tả lợn Châu phi bùng phát trở lại.

Ngoài ra, Chỉ thị còn yêu cầu Bộ Công thương triển khai đồng bộ các giải pháp thúc đẩy mạnh mẽ thị trường trong nước, kích cầu tiêu dùng nội địa phù hợp, hiệu quả; chủ động có phương án chuẩn bị nguồn cung các mặt hàng thiết yếu, bảo đảm chất lượng sản phẩm để đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu của người dân, không để xảy ra tình trạng thiếu hàng, gián đoạn nguồn hàng gây tăng giá đột biến trong dịp cuối năm và Tết Nguyên đán hoặc trong trường hợp dịch bệnh bùng phát. Tập trung bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật cạnh tranh, hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng, vi phạm về an toàn thực phẩm, hàng hóa gian lận xuất xứ nguồn gốc; hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, vi phạm trong lĩnh vực xúc tiến thương mại, thương mại điện tử, kinh doanh, bán hàng trên mạng và

các hành vi vi phạm về niêm yết giá bán hàng...

Bộ Tài chính theo dõi sát diễn biến giá cả, thị trường nhất là mặt hàng, dịch vụ thiết yếu, hàng thuộc diện bình ổn giá; kịp thời chỉ đạo và có biện pháp xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về giá. Chỉ đạo đơn vị chức năng phối hợp chặt chẽ với đơn vị liên quan tập trung kiểm tra, tuân tra chặt chẽ tại các tuyến, địa bàn trọng điểm, các mặt hàng nhập lậu, hàng giả thường có xu hướng gia tăng trong dịp Tết (như chất nổ, pháo, vũ khí, thuốc lá, rượu bia, gia cầm, thực phẩm...); tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường nhằm ngăn chặn hiệu quả tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng, nhất là dịp cuối năm và Tết Nguyên đán. Chỉ đạo Tổng cục Dự trữ Nhà nước xuất cấp gạo kịp thời từ nguồn dự trữ quốc gia theo đúng quy định, không để người dân bị thiếu ăn trong dịp Tết Nguyên đán và thời kỳ giáp hạt.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

5. QUY CHẾ TỔ CHỨC THI TUYỂN, XÉT TUYỂN CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Ngày 02/12/2020, Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư 06/2020/TT-BNV về quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

Theo đó, Hội đồng tuyển dụng công chức, viên chức; Hội đồng thi nâng ngạch công chức; Hội đồng thăng hạng chức danh nghề nghiệp

viên chức do người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng hoặc tổ chức thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức quyết định thành lập. Hội đồng hoạt động theo từng kỳ tuyển dụng hoặc thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ. Không bố trí làm thành viên Hội đồng đối với những người có quan hệ là cha, mẹ, anh, chị, em ruột hoặc của bên vợ (chồng) hoặc vợ hoặc chồng hoặc là con đẻ hoặc con nuôi của người dự tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hoặc những người đang trong thời hạn xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật. Không thành lập Hội đồng để cùng tổ chức việc tuyển dụng công chức, viên chức và thi nâng ngạch công chức hoặc thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

Chậm nhất trước 05 ngày làm việc tính đến ngày tổ chức vòng thi, phần thi, môn thi, Hội đồng có trách nhiệm gửi thông báo triệu tập thí sinh dự thi hoặc xét. Nội dung thông báo triệu tập ghi rõ thời gian, địa điểm làm thủ tục dự thi, thu lệ phí thi; thời gian, địa điểm tổ chức ôn tập (nếu có); thời gian, địa điểm tổ chức thi; hình thức thi, thời gian tổ chức các vòng thi, phần thi, môn thi và các nội dung khác liên quan. Trước ngày khai mạc ít nhất 01 ngày làm việc, Hội đồng có trách nhiệm

niêm yết danh sách thí sinh theo số báo danh, theo phòng thi, sơ đồ vị trí các phòng thi, nội quy, hình thức, thời gian thi đối với từng phần thi, môn thi tại địa điểm tổ chức.

Thành viên Ban coi thi được phân công làm giám thị phòng thi: thực hiện nhiệm vụ coi thi theo sự phân công của Trưởng ban coi thi; phải có mặt đúng giờ tại địa điểm thi để làm nhiệm vụ; trong khi thực hiện nhiệm vụ coi thi, không được mang vào phòng thi điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác và các loại giấy tờ, tài liệu có liên quan đến nội dung thi; không được làm việc riêng; không được hút thuốc; không được sử dụng các loại đồ uống có cồn hoặc các chất kích thích; không giải quyết cho thí sinh ra ngoài phòng thi đối với môn thi, phần thi có thời gian thi từ dưới 60 phút. Đối với môn thi viết, chỉ cho phép thí sinh ra khỏi phòng thi sớm nhất sau 2/3 thời gian làm bài thi.

Trường hợp thí sinh nhất thiết phải ra khỏi phòng thi thì giám thị phòng thi phải thông báo ngay cho giám thị hành lang để giám thị hành lang báo cáo ngay Trưởng ban coi thi xem xét, giải quyết; trường hợp thí sinh vi phạm nội quy, quy chế thi thì giám thị phòng thi phải lập biên bản xử lý theo quy định. Nếu có tình huống bất thường phải báo cáo ngay cho Trưởng ban coi thi xem xét, giải quyết; chịu trách nhiệm trước pháp

luật, trước Trường ban coi thi về nhiệm vụ được phân công.

Phải có mặt tại phòng thi đúng giờ quy định. Trang phục gọn gàng, văn minh, lịch sự. Trường hợp thí sinh dự thi đến chậm quá 30 phút tính từ khi bắt đầu giờ làm bài thi thì không được dự thi; xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc một trong các loại giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có dán ảnh để giám thị đối chiếu trước khi vào phòng thi; ngồi đúng chỗ theo số báo danh, để Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc một trong các loại giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có dán ảnh lên mặt bàn để các giám thị phòng thi và các thành viên Hội đồng thi kiểm tra; chỉ được mang vào phòng thi thước kẻ, bút viết để làm bài thi và một số loại thuốc mà thí sinh dự thi có bệnh án phải mang theo; không được mang vào phòng thi điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng thông tin khác trong phòng thi. Trường ban coi thi quyết định đình chỉ thi đối với thí sinh vi phạm đã bị lập biên bản với hình thức cảnh cáo nhưng vẫn cố tình vi phạm nội quy thi hoặc thí sinh cố ý gây mất an toàn, trật tự làm ảnh hưởng đến phòng thi. Việc đình chỉ thi được công bố công khai tại phòng thi.

gian thi từ dưới 60 phút; ngừng làm bài và nộp bài cho giám thị phòng thi ngay khi giám thị tuyên bố hết thời gian làm bài thi.

Giám thị phòng thi lập biên bản, công bố công khai tại phòng thi và áp dụng đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau: trao đổi bài làm hoặc giấy nháp với thí sinh khác; cho thí sinh khác chép bài hoặc chép bài của thí sinh khác; sử dụng tài liệu, điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính và các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng thông tin khác trong phòng thi. Trường ban coi thi quyết định đình chỉ thi đối với thí sinh vi phạm đã bị lập biên bản với hình thức cảnh cáo nhưng vẫn cố tình vi phạm nội quy thi hoặc thí sinh cố ý gây mất an toàn, trật tự làm ảnh hưởng đến phòng thi. Việc đình chỉ thi được công bố công khai tại phòng thi.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/01/2021. Thông tư này làm hết hiệu lực một phần Thông tư 03/2019/TT-BNV.

6. BỘ TÀI CHÍNH BAN HÀNH HƯỚNG DẪN MỚI VỀ ĐĂNG KÝ THUẾ

Ngày 03/12/2020, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 105/2020/TT-BTC hướng dẫn về đăng ký thuế. Thông tư này quy định chi tiết về đối tượng đăng ký thuế trực tiếp với cơ quan; cấu trúc mã số thuế; hồ sơ, thủ tục, mẫu biểu đăng ký thuế (bao gồm đăng ký thuế lần đầu; cấp Giấy

chứng nhận đăng ký thuế, Thông báo mã số thuế; thông báo thay đổi thông tin đăng ký thuế; thông báo tạm ngừng hoạt động, kinh doanh; chấm dứt hiệu lực mã số thuế; khôi phục mã số thuế; đăng ký thuế đối với trường hợp tổ chức lại doanh nghiệp

Theo đó, hồ sơ đăng ký thuế gồm hồ sơ đăng ký thuế lần đầu; hồ sơ thay đổi thông tin đăng ký thuế; thông báo tạm ngừng hoạt động, kinh doanh hoặc tiếp tục hoạt động sau tạm ngừng hoạt động, kinh doanh trước thời hạn; hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế; hồ sơ khôi phục mã số thuế được tiếp nhận theo quy định của Luật Quản lý thuế. Công chức thuế tiếp nhận và đóng dấu tiếp nhận vào hồ sơ đăng ký thuế, ghi rõ ngày nhận hồ sơ, số lượng tài liệu theo bảng kê danh mục hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ đăng ký thuế nộp trực tiếp tại cơ quan thuế. Công chức thuế viết phiếu hẹn ngày trả kết quả đối với hồ sơ thuộc diện cơ quan thuế phải trả kết quả cho người nộp thuế, thời hạn xử lý hồ sơ đối với từng loại hồ sơ đã tiếp nhận.

Tổ chức kinh tế và các đơn vị phụ thuộc nộp hồ sơ đăng ký thuế lần đầu tại Cục Thuế nơi đặt trụ sở. Hồ sơ đăng ký thuế của tổ chức là đơn vị độc lập, đơn vị chủ quản gồm: Tờ khai đăng ký thuế mẫu số 01-ĐK-TCT ban hành kèm theo Thông tư này; Bảng kê các công ty con, công ty thành viên mẫu số BK01-ĐK-TCT ban hành kèm theo Thông tư

này; Bảng kê các đơn vị phụ thuộc mẫu số BK02-ĐK-TCT ban hành kèm theo Thông tư này; Bảng kê địa điểm kinh doanh mẫu số BK03-ĐK-TCT ban hành kèm theo Thông tư này; Bảng kê các nhà thầu nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài mẫu số BK04-ĐK-TCT; Bảng kê các nhà thầu, nhà đầu tư dầu khí mẫu số BK05-ĐK-TCT; Bảng kê góp vốn của tổ chức, cá nhân mẫu số 06-ĐK-TCT; Bản sao Giấy phép thành lập và hoạt động, hoặc Quyết định thành lập, hoặc văn bản tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp, hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật của nước có chung biên giới.

Đồng thời, người nộp thuế trước khi chấm dứt hiệu lực mã số thuế phải hoàn thành những nghĩa vụ sau: người nộp thuế nộp Báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn theo quy định của pháp luật về hoá đơn; người nộp thuế hoàn thành nghĩa vụ nộp hồ sơ khai thuế, nộp thuế và xử lý số tiền thuế nộp thừa, số thuế giá trị gia tăng chưa được khấu trừ theo quy định của Luật Quản lý thuế với cơ quan quản lý thuế. Trường hợp đơn vị chủ quản có các đơn vị trực thuộc thì toàn bộ các đơn vị trực thuộc phải hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế trước khi chấm dứt hiệu lực mã số thuế của đơn vị chủ quản.

Cơ quan thuế thực hiện công khai thông tin đăng ký thuế của người nộp thuế trên Trang thông tin điện tử của Tổng cục Thuế đối với các

trường hợp sau: người nộp thuế ngừng hoạt động, đã hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế; người nộp thuế ngừng hoạt động, chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế; người nộp thuế tạm ngừng hoạt động, kinh doanh; người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký; người nộp thuế khôi phục mã số thuế theo Thông báo mẫu số 19/TB-ĐKT ban hành kèm theo Thông tư này; người nộp thuế có vi phạm pháp luật về đăng ký thuế. Nội dung công khai gồm: các thông tin ghi trên Thông báo về việc người nộp thuế chấm dứt hiệu lực mã số thuế; thông báo về việc người nộp thuế ngừng hoạt động và đang làm thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế; thông báo về việc người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký. Thời hạn công khai: chậm nhất trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày cơ quan thuế ban hành Thông báo hoặc cập nhật trạng thái mã số thuế theo quyết định, thông báo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác chuyển đến.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 17/01/2021. Thông tư này: hướng dẫn Luật Quản lý thuế 2019; làm hết hiệu lực Thông tư 95/2016/TT-BTC; làm hết hiệu lực một phần Thông tư 156/2013/TT-BTC.

7. TỪ 01/01/2021, NGƯỜI KHÁM CHỮA BỆNH BẢO HIỂM Y TẾ KHÔNG ĐÚNG TUYẾN ĐƯỢC HƯỞNG QUYỀN LỢI NHƯ TRƯỜNG

HỢP KHÁM CHỮA BỆNH ĐÚNG TUYẾN

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2021, người tham gia bảo hiểm y tế khi đi khám chữa bệnh không đúng tuyến tại cơ sở khám chữa bệnh tuyến tỉnh sẽ được quỹ bảo hiểm y tế chi trả chi phí điều trị nội trú theo phạm vi quyền lợi và mức hưởng như trường hợp khám chữa bệnh đúng tuyến.

Nội dung này được quy định tại khoản 6 Điều 22 Luật Bảo hiểm y tế. Để triển khai thực hiện quy định trên, bảo đảm cho cơ quan quản lý, cơ sở khám chữa bệnh, cơ quan bảo hiểm xã hội chủ động trong quản lý, trong tổ chức khám chữa bệnh, thanh toán chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế; nâng cao trách nhiệm của cơ sở khám chữa bệnh, cơ quan bảo hiểm xã hội và người tham gia bảo hiểm y tế; bảo đảm quyền lợi của người tham gia bảo hiểm y tế, đồng thời sử dụng quỹ bảo hiểm y tế hợp lý, hiệu quả, thực hiện đúng chủ trương về cơ chế tự chủ của cơ sở khám chữa bệnh, ngày 21/12/2020 Bộ Y tế đã ban hành Chỉ thị số 25/CT-BYT Về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh bảo hiểm y tế yêu cầu:

Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng Y tế các bộ, ngành: Chỉ đạo các cơ sở khám chữa bệnh tuyến tỉnh tăng cường công tác quản lý chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh; xây dựng hướng dẫn chẩn đoán và điều trị trong đó có quy định tiêu chuẩn

nhập viện điều trị nội trú phù hợp với yêu cầu chuyên môn, điều kiện trang thiết bị và nhân lực của bệnh viện tối thiểu 80% các mã bệnh phổ biến mà bệnh viện đang khám chữa bệnh, không chỉ định điều trị nội trú các trường hợp không thực sự cần thiết; chỉ đạo sắp xếp, bố trí số giường bệnh phù hợp với quy mô, trang thiết bị, nhân lực hiện có của cơ sở khám chữa bệnh; tổ chức đặt lịch hẹn khám đối với người đến khám chữa bệnh bằng các hình thức: qua điện thoại, qua trang tin điện tử của bệnh viện hoặc các phần mềm kết nối với bệnh viện để bảo đảm phục vụ chất lượng, hiệu quả, giảm thời gian chờ đợi, tránh quá tải.

Giám đốc bệnh viện, viện có giường bệnh, cơ sở khám chữa bệnh các tuyến: xây dựng và trình cấp có thẩm quyền quyết định số lượng giường bệnh nội trú phù hợp với

điều kiện cơ sở vật chất, nhân lực, khả năng cung ứng dịch vụ khám chữa bệnh của cơ sở. Trường hợp tăng số giường bệnh thực kê nhiều hơn so với số giường kế hoạch được phê duyệt để giảm tình trạng nằm ghép, bệnh viện phải bổ sung số lượng nhân lực kịp thời tương ứng; tổ chức thực hiện nghiêm túc việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý và giám định, thanh toán chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế theo đúng quy định; chủ động báo cáo cơ quan quản lý trực tiếp đề xuất giải pháp phối hợp với các cơ sở khám chữa bệnh khác khi có tình trạng quá tải; thực hiện hình thức chuyên người bệnh về tuyến dưới khi tình trạng bệnh ổn định theo quy định.

Chỉ thị này có hiệu lực thi hành từ ngày ngày 21/12/2020.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO THÔNG TƯ BAN HÀNH NGUYÊN TẮC ĐẠO ĐỨC HÀNH NGHỀ DƯỢC

Ở mỗi một nghề nghiệp khác nhau sẽ có những yêu cầu cụ thể khác nhau, nhưng tóm lại năng lực nghề nghiệp được cấu thành bởi 3 thành tố: kiến thức chuyên môn, kỹ năng và trách nhiệm, thái độ hành nghề chuyên nghiệp. Luôn đặt sự an toàn, lợi ích của người bệnh lên trên hết, Bộ Y tế đã xây dựng dự thảo Thông tư ban hành Nguyên tắc Đạo đức hành nghề dược.

Khi đứng trong hàng ngũ y tế phải nghiêm túc thực hiện lời dạy của Bác Hồ phải có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp và trách nhiệm cao, hết lòng yêu nghề, luôn rèn luyện nâng cao phẩm chất đạo đức của người thầy thuốc. Không ngừng học tập và tích cực nghiên cứu khoa học để nâng cao trình độ chuyên môn. Sẵn sàng vượt qua mọi khó khăn gian khổ vì sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân. Trong hành nghề dược, người hành nghề phải tuân thủ Hiến pháp, pháp luật, không trái đạo

đức xã hội; tuân thủ các quy định của nguyên tắc đạo đức hành nghề dược và Điều lệ của tổ chức xã hội - nghề nghiệp hành nghề dược mà mình là thành viên.

Theo dự thảo, người hành nghề dược phải hướng dẫn sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả và tiết kiệm cho người bệnh và nhân dân; đầy mạnh hoạt động dược lâm sàng và cảnh giác dược; tích cực, chủ động tuyên truyền kiến thức về chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ nhân dân. Không lợi dụng hoặc tạo điều kiện cho người khác lợi dụng nghề nghiệp để mưu cầu lợi ích cá nhân, vi phạm pháp luật; cũng như nghiêm chỉnh

chấp hành những quy định chuyên môn về dược. Bên cạnh đó, người hành nghề dược không vì lợi ích cá nhân mà giao cho người bệnh thuốc kém phẩm chất, thuốc không đúng với yêu cầu và mức độ bệnh; phải trung thực khi thanh toán các chi phí cho người bệnh. Đặc biệt, người hành nghề dược phải tôn trọng những bí mật riêng tư của người bệnh, bí mật liên quan đến bệnh tật người bệnh.

Hiện bản dự thảo đang được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ để lấy ý kiến đóng góp từ các cơ quan, đơn vị, cá nhân trong và ngoài nước.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Những thời giờ nghỉ nào được tính vào thời giờ làm việc được hưởng lương?

Trả lời: Điều 58 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP quy định thời giờ được tính vào thời giờ làm việc được hưởng lương gồm:

- Nghỉ giữa giờ; nghỉ giải lao theo tính chất công việc;

- Nghỉ cần thiết trong quá trình lao động đã được tính trong định mức lao động cho nhu cầu sinh lý tự nhiên của con người;

- Thời giờ nghỉ đối với lao động nữ khi mang thai hoặc nuôi con dưới 12 tháng tuổi, trong thời gian hành kinh theo quy định;

- Thời giờ phải ngừng việc không do lỗi của người lao động;

- Thời giờ hội họp, học tập, tập huấn do yêu cầu của người sử dụng lao động hoặc được người sử dụng lao động đồng ý;

- Thời giờ người học nghề, tập nghề trực tiếp hoặc tham gia lao động theo quy định;

- Thời giờ mà người lao động là thành viên ban lãnh đạo của tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở được sử dụng để thực hiện nhiệm vụ theo quy định;

- Thời giờ khám sức khỏe, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp, giám định y khoa để xác định mức độ suy giảm khả năng lao động do tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (nếu thời giờ đó được thực hiện theo sự

bổ trí hoặc do yêu cầu của người sử dụng lao động);

- Thời giờ đăng ký, khám, kiểm tra sức khỏe nghĩa vụ quân sự (nếu thời giờ đó được hưởng nguyên lương theo quy định của pháp luật về nghĩa vụ quân sự).

2. Hỏi: Người lao động làm việc chưa đủ 12 tháng theo quy định được tính số ngày nghỉ hằng năm như thế nào?

Trả lời: Điều 66 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP quy định số ngày nghỉ hằng năm của người lao động làm việc chưa đủ 12 tháng theo quy định tại khoản 2 Điều 113 của Bộ luật Lao động được tính như sau:

$$\text{Số ngày được nghỉ hằng năm của người lao động chưa làm việc đủ 12 tháng} = \left[\frac{\text{Số ngày nghỉ hằng năm} + \text{Số ngày nghỉ được tăng thêm theo thâm niên (nếu có)}}{12 \text{ tháng}} \right] \times \text{Số tháng làm việc thực tế trong năm}$$

Trường hợp người lao động làm việc chưa đủ tháng, nếu tổng số ngày làm việc và ngày nghỉ có hưởng lương của người lao động (nghỉ lễ, tết, nghỉ hằng năm, nghỉ việc riêng có hưởng lương theo Điều 112, Điều 113, Điều 114 và Điều 115 của Bộ luật Lao động) chiếm tỷ lệ từ 50% số ngày làm việc bình thường trong tháng theo thỏa thuận thì tháng đó được tính là 01 tháng làm việc để tính ngày nghỉ hằng năm.

3. Hỏi: Tiền làm thêm giờ đối với người lao động hưởng lương

theo thời gian được tính như thế nào?

Trả lời: Khoản 1 Điều 55 Nghị định 145/2020/NĐ-CP quy định đối với người lao động hưởng lương theo thời gian, được trả lương làm thêm giờ khi làm việc ngoài thời giờ làm việc bình thường do người sử dụng lao động quy định theo Điều 105 của Bộ luật Lao động và được tính theo công thức sau:

$$\text{Tiền lương làm thêm giờ} = \text{Tiền lương giờ thực trả của công việc đang làm vào ngày làm việc bình thường} \times \begin{matrix} \text{Mức ít nhất 150\%} \\ \text{hoặc} \\ \text{200\%} \\ \text{hoặc} \\ \text{300\%} \end{matrix} \times \text{Số giờ làm thêm}$$

Trong đó:

- Tiền lương giờ thực trả của công việc đang làm vào ngày làm việc bình thường, được xác định bằng tiền lương thực trả của công việc đang làm của tháng hoặc tuần hoặc ngày mà người lao động làm thêm giờ chia cho tổng số giờ thực tế làm việc tương ứng trong tháng hoặc tuần hoặc ngày người lao động làm thêm giờ.

- Mức ít nhất bằng 150% so với tiền lương giờ thực trả của công việc đang làm vào ngày làm việc bình thường (áp dụng đối với giờ làm thêm vào ngày thường); mức ít nhất bằng 200% so với tiền lương giờ thực trả của công việc đang làm vào ngày làm việc bình thường (áp dụng đối với giờ làm thêm vào ngày

nghỉ hằng tuần); mức ít nhất bằng 300% so với tiền lương giờ thực trả của công việc đang làm vào ngày làm việc bình thường (áp dụng đối với giờ làm thêm vào ngày nghỉ lễ, tết, ngày nghỉ có hưởng lương, chưa kể tiền lương của ngày nghỉ lễ, tết, ngày nghỉ có hưởng lương đối với người lao động hưởng lương ngày).

4. Hỏi: Tiền làm thêm giờ đối với người lao động hưởng lương theo sản phẩm được tính như thế nào?

Trả lời: Khoản 2 Điều 55 Nghị định 145/2020/NĐ-CP quy định đối với người lao động hưởng lương theo sản phẩm, được trả lương làm thêm giờ khi làm việc ngoài thời giờ làm việc bình thường để làm thêm số lượng, khối lượng sản phẩm ngoài số lượng, khối lượng sản phẩm theo định mức lao động theo thỏa thuận với người sử dụng lao động và được tính theo công thức sau:

$$\begin{array}{r} \text{Tiền} \\ \text{lương} \\ \text{làm} \\ \text{thêm} \\ \text{giờ} \end{array} = \begin{array}{r} \text{Đơn giá} \\ \text{tiền lương} \\ \text{sản phẩm} \\ \text{của ngày} \\ \text{làm việc} \\ \text{bình} \\ \text{thường} \end{array} \times \begin{array}{r} \text{Mức} \\ \text{ít} \\ \text{nhất} \\ 150\% \\ \text{hoặc} \\ 200\% \\ \text{hoặc} \\ 300\% \end{array} \times \begin{array}{r} \text{Số sản} \\ \text{phẩm} \\ \text{làm thêm} \end{array}$$

Trong đó:

Mức ít nhất bằng 150% so với đơn giá tiền lương sản phẩm của ngày làm việc bình thường (áp dụng đối với sản phẩm làm thêm vào ngày thường); mức ít nhất bằng 200% so với đơn giá tiền lương sản phẩm của ngày làm việc bình thường (áp dụng đối với sản phẩm làm thêm vào ngày

nghỉ hằng tuần); mức ít nhất bằng 300% so với đơn giá tiền lương sản phẩm của ngày làm việc bình thường (áp dụng đối với sản phẩm làm thêm vào ngày nghỉ lễ, tết, ngày nghỉ có hưởng lương)/.